TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2018/QĐST-HNGĐ	*Quảng Điền, ngày 08 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1983.

NĐKNKTT: Thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: Ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Thanh N, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Phú Lương B, xã Quảng An, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 2 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 2 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1983.

NĐKNKTT: Thôn Niêm Phò, xã Quảng T , huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: Ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân U , tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Thanh N, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Phú Lương B, xã Quảng A , huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Giao cả 02 cháu Trần Tuấn L, sinh ngày 13/12/2010 và Trần Tuấn K, sinh ngày 07/01/2015 cho chị Phan Thị Thanh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 03/2018 cho đến khi cháu Trần Tuấn K đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi chị N có đơn yêu cầu thi hành án, anh T không nộp đủ khoản tiền cấp dưỡng đã thoả thuận trên thì còn phải chịu lãi tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Phan Thị Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T tự nguyện án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 002568 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền; Anh T đã nộp đủ

.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh T.T-Huế;*
- *VKSND Quảng Điền;*
- *Chi cục THADS Quảng Điền;*
- *UBND xã Quảng Thọ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu án văn.*

THẨM PHÁN

Trương Quốc Công